

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-NVY

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2022

V/v báo cáo công tác khám bệnh,
chữa bệnh y, dược cổ truyền

Kính gửi:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn;
- Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng;
- Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Bệnh viện Bình Định;
- Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

Thực hiện Công văn số 645/YDCT-QLY ngày 20/6/2022 của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền - Bộ Y tế về việc chuẩn bị nội dung Hội nghị giao ban công tác khám bệnh, chữa bệnh lĩnh vực y, dược cổ truyền (*Công văn số 645/YDCT-QLY đính kèm*);

Sở Y tế đề nghị các đơn vị rà soát, báo cáo công tác khám bệnh, chữa bệnh y, dược cổ truyền tại đơn vị đảm bảo chính xác, đầy đủ nội dung theo đề cương tại Phụ lục I đính kèm. Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo số liệu của các phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý.

Báo cáo cần được gửi về Sở Y tế, Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng trước ngày 24/6/2022. Giao Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, tổng hợp, dự thảo báo cáo của Sở Y tế theo đề cương tại Phụ lục II đính kèm và gửi về trước ngày 28/6/2022 để báo cáo Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền đúng thời hạn.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: TCCB, KHTC, NVD;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Trương

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Công tác khám bệnh, chữa bệnh y, dược cổ truyền

*** Thông tin chung của đơn vị báo cáo:**

A. Kết quả đạt được

I. Công tác khám bệnh, chữa bệnh YHCT

1. Số lượng giường bệnh trong khoa YHCT - bệnh viện hiện đại, số lượng giường bệnh trong bệnh viện YHCT

Số TT	Năm	Hạng bệnh viện (bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, YHCT)	Số giường kế hoạch	Công suất sử dụng giường kế hoạch (%)	Số giường thực kê	Công suất sử dụng giường thực kê (%)
1	2020					
2	2021					
3	2022 (6 tháng đầu năm 2022)					

Ghi chú:

- BV Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng báo cáo số giường bệnh toàn bệnh viện.
- Các đơn vị còn lại báo cáo số giường bệnh trong khoa YHCT.

2. Nhân lực tham gia khám bệnh, chữa bệnh y, dược cổ truyền trong cơ sở KBCB tính tại thời điểm báo cáo (bao gồm nhân lực YHCT trạm y tế xã)

Số TT	Chức danh theo văn bằng chuyên môn	Số lượng bác sĩ						Số lượng y sĩ	
		PGS	TS	Thạc sĩ	CKII	CKI	Bác sĩ	YS YHCT	YS định hướng YHCT
1	Bác sỹ CK YHCT								
2	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa YHHĐ								
3	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa YHHĐ định hướng YHCT								
4	Y sỹ YHCT								
5	YS định hướng YHCT								
6	Khác								

3. Số liệu về khám bệnh, chữa bệnh YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ (2020 - ước tính 6 tháng đầu năm 2022)

a) Tổng hợp số liệu

Số lượt KBCB YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ	2020			2021			Ước tính 6 tháng đầu năm 2022		
	Kế hoạch	Đạt	Tỉ lệ %	Kế hoạch	Đạt	Tỉ lệ %	Kế hoạch	Đạt	Tỉ lệ %
Ngoại trú									
Nội trú									
Nội trú ban ngày									

b) Mô hình bệnh tật tại địa phương/ đơn vị: Thống kê 10 bệnh có tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị cao nhất.

c) Dự báo nhu cầu KBCB YHCT 5 năm tiếp theo

II. Công tác chỉ đạo tuyển tại bệnh viện và tại các cơ sở khám chữa bệnh khác năm 2021 - 2022

Bệnh viện YHCT-PHCN báo cáo công tác chỉ đạo tuyển tại tỉnh và tiếp nhận chỉ đạo tuyển, chuyển giao kỹ thuật của các đơn vị tuyển trên theo các nội dung : Lập kế hoạch, kinh phí thực hiện, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả năm 2021: chương trình đào tạo, quản lý đào tạo, cấp chứng chỉ đào tạo, kinh phí thực hiện, đánh giá kết quả sau khi chuyển giao kỹ thuật cho tuyển dưới,...; Kết quả triển khai công tác chỉ đạo tuyển, Đề án 1816 trong 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022.

III. Công tác được cổ truyền

1. Nhân lực tham gia công tác được cổ truyền trong cơ sở KBCB

Số TT	Chức danh theo văn bằng chuyên môn	Số lượng nhân lực tham gia công tác Được cổ truyền							
		PGS	TS	Thạc sĩ	CKII	CKI	Dược sĩ đại học	Dược sĩ trung cấp	Khác
1	Dược sỹ đa khoa bậc đại học								
2	Dược sỹ chuyên ngành Dược liệu								
3	Dược sỹ trung cấp								
4	Khác								

2. Công tác chế biến, bào chế dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc được liệu

Số TT	Thuốc cổ truyền,	Năm (3)	Tổng chi phí CB, BC (nguyên phụ liệu, kiểm nghiệm, nhân công,) (4)
-------	------------------	---------	---

Cột 4: áp dụng báo cáo cho các đơn vị có chế biến, bào chế vị thuốc cổ truyền, chế phẩm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu

3. Công tác kiểm nghiệm chất thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu

- Tại đơn vị:

- Tại đơn vị kiểm nghiệm:

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong chế biến, bào chế thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu

5. Sử dụng thuốc trong bệnh viện năm 2020, 2021, ước tính 6 tháng đầu năm 2022

Số TT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	6 tháng /2022	Đơn vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số tiền mua thuốc, trong đó:				1.000đ		tiền mua thuốc/viện phí
	Tiền thuốc ngoại nhập						tiền thuốc /viện phí
	Tiền thuốc trong nước sản xuất						tiền thuốc /viện phí
1.1.	Tiền thuốc hóa dược						tiền thuốc /viện phí
1.2.	Tổng số tiền mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, trong đó:						tiền thuốc /viện phí
	Tiền thuốc ngoại nhập				1.000đ		tiền thuốc/viện phí
	Tiền thuốc trong nước sản xuất				1.000đ		tiền thuốc /viện phí
1.3.	Tổng số tiền mua dược liệu				1.000đ		tiền thuốc /viện phí
1.4.	Tổng số tiền mua vị thuốc cổ truyền				1.000đ		tiền thuốc /viện phí
2	Các nguồn tiền thuốc đã sử dụng				1.000đ		
	<i>Trong đó:</i>						
	Tiền thuốc BHYT				1.000đ		tiền thuốc BHYT/VP
	Tiền thuốc khác				1.000đ		tiền thuốc khác/VP
3	Tai biến trong sử dụng thuốc						
	- Do nhầm lẫn, sai sót kỹ thuật				lần		
	- Do tác dụng không mong muốn của thuốc				lần		
4	Báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc đến Trung tâm Quốc gia về thông tin và						

phản ứng có hại của thuốc						
---------------------------	--	--	--	--	--	--

*** Sử dụng được liệu tươi trong cơ sở KBCB:**

6. Đầu thầu, cung ứng, chế biến, bảo chế, quản lý, sử dụng thuốc cổ truyền, thuốc được liệu tại đơn vị

IV. Công tác nghiên cứu khoa học

Năm	Số lượng đề tài			Số lượng đề tài đã được nghiệm thu			Số lượng đề tài được ứng dụng		
	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh/Bộ	Cấp quốc gia	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh/Bộ	Cấp quốc gia	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh/Bộ	Cấp quốc gia
2020									
2021									
2022									

Các nội dung nghiên cứu chính của đề tài theo từng cấp:

V. Thanh toán chi phí KBCB y, được cổ truyền trong các cơ sở KBCB, (bao gồm bệnh viện YHCT, bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, trạm y tế xã và các cơ sở y tế thực hiện KBCB YHCT có ký hợp đồng với cơ quan BHYT)

Năm	Hình thức KB,CB	Số chi phí KBCB YHCT đề nghị CQ BHYT thanh toán			
		Chi phí KBCB đề nghị BHXH thanh toán	Chi phí KBCB BHXH thanh toán	Chi phí KBCB BHXH từ chối thanh toán	Tỷ lệ % chi phí KBCB được quỹ BHXH thanh toán/ chi phí KBCB đề nghị BHXH thanh toán
2020	Ngoại trú				
	Nội trú				
	Nội trú ban ngày				
2021	Ngoại trú				
	Nội trú				
	Nội trú ban ngày				
Ước tính 6 tháng/ 2022	Ngoại trú				
	Nội trú				
	Nội trú ban ngày				
	Tổng cộng				

*** Các chi phí chưa được quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán:** Dịch vụ kỹ thuật YHCT, YHHĐ, Thuốc, giường bệnh,

VI. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính

B. Các khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện

1. Các văn bản quy phạm pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh trong lĩnh vực y học cổ truyền và các văn bản quy phạm pháp luật khác :

2. Quy chế chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh YHCT, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại

3. Đầu thầu, cung ứng, chế biến, bào chế, sử dụng, quản lý thuốc cổ truyền, thuốc được liệu trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

4. Đào tạo, đào tạo liên tục, cấp chứng chỉ hành nghề, đào tạo sau đại học

5. Tự chủ bệnh viện trong giai đoạn hiện nay

6. Các khó khăn khác

C. Đề xuất một số giải pháp cụ thể trong cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản pháp luật, quy chế chuyên môn, ...

Người làm báo cáo
(Ký ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

A. Tổng quan

1. Thông tin chung của tỉnh

2. Thông tin chung về hệ thống các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh YHCT trên địa bàn tỉnh

B. Kết quả đạt được

I. Công tác khám bệnh, chữa bệnh YDCT

1. Số lượng giường bệnh phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh YDCT trên địa bàn tỉnh

[illegible]

[illegible]

* Số giường bệnh nêu trên chỉ tính tại khoa YHCT/YHCT-PHCN của các đơn vị, trừ BV YHCT-PHCN được tính toàn bệnh viện.

2. Nhân lực tham gia phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh YDCT trên địa bàn tỉnh tính tại thời điểm báo cáo (bao gồm nhân lực YHCT trạm y tế xã)

Số TT	Chức danh theo văn bằng chuyên môn	Số lượng bác sĩ						Số lượng y sĩ	
		PGS	TS	Thạc sĩ	CKII	CKI	Bác sĩ	YS YHCT	YS định hướng YHCT
1	Bác sỹ CK YHCT								
2	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa YHHĐ								
3	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa YHHĐ định hướng YHCT								
4	Y sỹ YHCT								
5	YS định hướng YHCT								
6	Khác								

3. Số liệu về khám bệnh, chữa bệnh YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ (2020 - ước tính 6 tháng đầu năm 2022)

a) Tổng hợp số liệu

[illegible]

Tuyển xã	Ngoại trú								
----------	-----------	--	--	--	--	--	--	--	--

* Tuyển tỉnh bao gồm số liệu BVĐK tỉnh, BVĐKKV Bồng Sơn, BV YHCT- PHCN

* Tuyển huyện bao gồm số liệu của BVĐK Hòa Bình, BV Bình Định và TTYT các huyện, thị xã, thành phố

* Tuyển xã bao gồm số liệu của các phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế các xã, phường, thị trấn

b) Mô hình bệnh tật trên địa bàn tỉnh: Thống kê 10 bệnh có tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh cao nhất trên địa bàn tỉnh.

c) Dự báo nhu cầu KBCB YHCT trên địa bàn 5 năm tiếp theo:

II. Công tác chỉ đạo tuyển về YDCT trên địa bàn tỉnh năm 2021 - 2022

Bệnh viện YHCT-PHCN báo cáo công tác chỉ đạo tuyển tại tỉnh và tiếp nhận chỉ đạo tuyển, chuyển giao kỹ thuật của các đơn vị tuyển trên theo các nội dung : Lập kế hoạch, kinh phí thực hiện, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả năm 2021: chương trình đào tạo, quản lý đào tạo, cấp chứng chỉ đào tạo, kinh phí thực hiện, đánh giá kết quả sau khi chuyển giao kỹ thuật cho tuyển dưới,...; Kết quả triển khai công tác chỉ đạo tuyển, Đề án 1816 trong 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022.

III. Công tác được cổ truyền

1. Nhân lực tham gia công tác được cổ truyền trong cơ sở KBCB

Số TT	Chức danh theo văn bằng chuyên môn	Số lượng nhân lực tham gia công tác Được cổ truyền							
		PGS	TS	Thạc sĩ	CKII	CKI	Dược sĩ đại học	Dược sĩ trung cấp	Khác
1	Dược sĩ đa khoa bậc đại học								
2	Dược sĩ chuyên ngành Dược liệu								
3	Dược sĩ trung cấp								
4	Khác								

2. Công tác chế biến, bào chế dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc được liệu

Số TT (1)	Thuốc cổ truyền, thuốc được liệu (2)	Năm (3)			Tổng chi phí CB, BC (nguyên phụ liệu, kiểm nghiệm, nhân công,) (4)					
		2020	2021	6 tháng/ 2022	2020		2021		6 tháng/2022	
					BHYT chi trả	Người bệnh chi trả	BHYT chi trả	Người bệnh chi trả	BHYT chi trả	Người bệnh chi trả

1	Vị thuốc cổ truyền									
i	Số lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền sử dụng tại đơn vị									
ii	Số lượng vị thuốc được CB, BC tại đơn vị									
iii	Phương pháp bào chế									
2	Chế phẩm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu									
i	Số lượng chế phẩm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu sử dụng tại đơn vị									
ii	Số lượng chế phẩm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu bào chế tại đơn vị									
iii	Dạng bào chế									
	TỔNG									

Cột 4: áp dụng báo cáo cho các đơn vị có chế biến, bào chế vị thuốc cổ truyền, chế phẩm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu

3. Công tác kiểm nghiệm chất thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu

- Tại đơn vị:

- Tại đơn vị kiểm nghiệm:

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong chế biến, bào chế thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu

5. Sử dụng thuốc trong bệnh viện năm 2020, 2021, ước tính 6 tháng đầu năm 2022

Sô TT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	6 tháng /2022	Đơn vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số tiền mua thuốc, trong đó:				1.000đ		tiền mua thuốc/viện phí
	Tiền thuốc ngoại nhập						tiền thuốc /viện phí
	Tiền thuốc trong nước sản xuất						tiền thuốc /viện phí
1.1.	Tiền thuốc hóa dược						tiền thuốc /viện phí
1.2.	Tổng số tiền mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, trong đó:						tiền thuốc /viện phí
	Tiền thuốc ngoại nhập				1.000đ		tiền thuốc/viện phí
	Tiền thuốc trong nước sản xuất				1.000đ		tiền thuốc /viện phí
1.3.	Tổng số tiền mua dược liệu				1.000đ		tiền thuốc /viện phí
1.4.	Tổng số tiền mua vị thuốc cổ truyền				1.000đ		tiền thuốc /viện phí
2	Các nguồn tiền thuốc đã sử dụng				1.000đ		
	<i>Trong đó:</i>						
	Tiền thuốc BHYT				1.000đ		tiền thuốc BHYT/VP
	Tiền thuốc khác				1.000đ		tiền thuốc khác/VP
3	Tai biến trong sử dụng thuốc						
	- Do nhầm lẫn, sai sót kỹ thuật				lần		
	- Do tác dụng không mong muốn của thuốc				lần		
4	Báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc đến Trung tâm Quốc gia về thông tin và phản ứng có hại của thuốc						

* Sử dụng dược liệu tươi trong cơ sở KBCB:

6. *Đầu thu, cung ứng, chế biến, bào chế, quản lý, sử dụng thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu tại đơn vị*

IV. Công tác nghiên cứu khoa học

Năm	Số lượng đề tài			Số lượng đề tài đã được nghiệm thu			Số lượng đề tài được ứng dụng		
	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh/Bộ	Cấp quốc gia	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh/Bộ	Cấp quốc gia	Cấp cơ sở	Cấp tỉnh/Bộ	Cấp quốc gia
2020									
2021									
2022									

Các nội dung nghiên cứu chính của đề tài theo từng cấp:

V. Thanh toán chi phí KBCB y, được cổ truyền trong các cơ sở KBCB, (bao gồm bệnh viện YHCT, bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, trạm y tế xã và các cơ sở y tế thực hiện KBCB YHCT có ký hợp đồng với cơ quan BHYT)

Năm	Hình thức KB,CB	Số chi phí KBCB YHCT đề nghị CQ BHYT thanh toán			
		Chi phí KBCB đề nghị BHXH thanh toán	Chi phí KBCB BHXH thanh toán	Chi phí KBCB BHXH từ chối thanh toán	Tỉ lệ % chi phí KBCB được quỹ BHXH thanh toán/ chi phí KBCB đề nghị BHXH thanh toán
2020	Ngoại trú				
	Nội trú				
	Nội trú ban ngày				
2021	Ngoại trú				
	Nội trú				
	Nội trú ban ngày				
Ước tính 6 tháng/ 2022	Ngoại trú				
	Nội trú				
	Nội trú ban ngày				
	Tổng cộng				

* Các chi phí chưa được quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán: Dịch vụ kỹ thuật YHCT, YHHĐ, Thuốc, giường bệnh,

VI. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính

C. Các khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện

1. Các văn bản quy phạm pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh trong lĩnh vực y học cổ truyền và các văn bản quy phạm pháp luật khác :

2. Quy chế chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh YHCT, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại

3. Đầu thầu, cung ứng, chế biến, bào chế, sử dụng, quản lý thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

4. Đào tạo, đào tạo liên tục, cấp chứng chỉ hành nghề, đào tạo sau đại học

5. Tự chủ bệnh viện trong giai đoạn hiện nay

6. Các khó khăn khác

C. Đề xuất một số giải pháp cụ thể trong cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản pháp luật, quy chế chuyên môn, ...